


























## Biểu tượng cảnh báo và Loại nguy hiểm trong Vận chuyển

<p>Loại 1: Chất nổ</p>	<div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 1.1, 1.2, 1.3</p> <hr/> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 1.4</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 1.5</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 1.6</p> </div> </div> </div>
<p>Loại 2: Khí</p>	<div style="text-align: center;"> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>Nhóm 2.1: Khí dễ cháy</p> <hr/> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>Nhóm 2.2: Khí không cháy, không độc</p> <hr/> <div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 2.3: Khí độc</p> </div> </div>
<p>Loại 3: Chất lỏng dễ cháy</p>	<div style="text-align: center;"> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>Loại 3: Chất lỏng dễ cháy</p> </div>
<p>Loại 4: Chất rắn dễ cháy; chất có khả năng tự bốc cháy; chất khi tiếp xúc với nước tạo ra khí dễ cháy</p>	<div style="text-align: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 4.1: Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng và chất nổ rắn được giảm nhẹ</p> </div> <hr/> <div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 4.2: Chất có khả năng tự bốc cháy</p> </div> <hr/> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  </div> <div style="text-align: center;">  </div> </div> <p>Nhóm 4.3: Chất khi tiếp xúc với nước tạo ra khí dễ cháy</p> </div>

<p>Loại 5: Chất oxy hóa và peroxit hữu cơ</p>	<div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 5.1: Chất oxy hóa</p> <hr/>  <p>Nhóm 5.2: Peroxit hữu cơ</p> </div>
<p>Loại 6: Chất độc và chất lây nhiễm</p>	<div style="text-align: center;">  <p>Nhóm 6.1: Chất độc</p> <hr/>  <p>Nhóm 6.2: Chất lây nhiễm</p> </div>
<p>Loại 7: Chất phóng xạ</p>	<div style="text-align: center;">  <p>Loại I - Trắng</p> <hr/> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>Loại II - Vàng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Loại III - Vàng</p> </div> </div> <hr/>  <p>Vật liệu phân hạch Loại 7</p> </div>
<p>Loại 8: Chất ăn mòn</p>	<div style="text-align: center;">  <p>Loại 8: Chất ăn mòn</p> </div>
<p>Loại 9: Các chất và vật phẩm nguy hiểm khác</p>	<div style="text-align: center;">  <p>Loại 9: Các chất và vật phẩm nguy hiểm khác</p> </div>